TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSST
Ngày 26 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 15/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 28/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST-QĐ ngày 19/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và Nguyễn Thị D; có chồng là Trần Văn V và 03 người con; có 01 tiền án, tại Bản án số 14 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; hiện đang thi hành án tại Trại giam B, tỉnh T; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1988 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và Trần Thị L; có chồng là Nguyễn Văn M và 03 người con; có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xử phạt bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 31/3/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:* ông Hồ T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2022, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS 72S1 - 0097 chở theo Nguyễn Thị V đi từ phường Q, thị xã B vào huyện B để nhặt phế liệu. Khi đi qua đèo L, thuộc địa phận xã H, huyện B, H và V ghé vào bên đường cạnh 01 thùng rác. H tìm nhặt được 01 con dao đã bị sứt mẻ bỏ vào bao tải rồi tiếp tục chở V vào khu vực hồ nuôi tôm của gia đình ông Nguyễn Khắc T tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. H và V thấy 01 đoạn dây cáp điện đang treo trên cây phi lao gần trạm thu phát điện, quan sát xung quanh vắng người nên nảy sinh ý định lấy trộm, H và V kéo đoạn dây cáp điện vào trong bụi cây, dùng dao nhặt được trước đó chặt dây cáp điện thành từng đoạn ngắn, bỏ vào bao tải. Khi đang bỏ số dây cáp điện vào bao tải thì V thấy 01 người đàn ông đi từ phía hồ nuôi tôm ra, sợ bị phát hiện nên V nói H giấu bao tải tại bụi cây rồi lên xe mô tô bỏ chạy. Đi được một đoạn thì V quay xe lại vị trí giấu bao tải, H vào lấy dây cáp điện, V đứng ngoài canh gác. V thấy một người đàn ông đi xe mô tô tới, sợ bị phát hiện nên V điều khiển xe bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 1A mà không nói gì với H. Đang lấy dây cáp điện thì H bị ông Hồ T (người được ông Nguyễn Khắc T thuê trông coi hồ nuôi tôm) phát hiện cùng bao tải đựng số dây cáp điện và trình báo sự việc với Đồn Biên phòng Lý H.

Theo Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch: 49 kg dây cáp điện loại ABC 4 x 50, đã bị cắt thành từng đoạn ngắn, ruột nhôm, xuất xứ Hàn Quốc trị giá 980.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 49 kg dây cáp điện mà các bị cáo chiếm đoạt; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn: vàng, đen, bạc, BKS 72S1 - 0097, số khung RLHHC 09016Y573531, số máy HC09E – 6572645 và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001524 do Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp năm 2007.

Quá trình điều tra các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.800.000 đồng, gồm Nguyễn Thị V bồi thường 2.400.000 đồng và Nguyễn Thị H bồi thường 2.400.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSBT ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị H về "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 03 đến 05 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đây (từ ngày 27/11/2020 đến ngày 18/12/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 03 đến 05 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng thành 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Nguyễn Quang V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: vàng, đen, bạc, BKS 72S1-0097 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001524 do Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp năm 2007. Tịch thu tiêu hủy 49 kg dây cáp điện loại ABC 4 x 50 đã bị cắt từng đoạn ngắn.

Áp dung Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: vàng, đen, bạc, BKS 72S1-0097.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng, tuy nhiên xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị H đều thống nhất khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, vào ngày 18/01/2022 tại khu vực hồ nuôi tôm của ông Nguyễn Khắc T, các bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 cuộn dây cáp điện trị giá 980.000 đồng thì bị phát hiện. Động cơ, mục đích của các bị cáo là lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu dùng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Trước khi phạm tội trong vụ án này, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H kết án cùng về tội "Trộm cắp tài sản", hiện các bị cáo đang phải thi hành bản

án đó. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án có hai bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên, chỉ mang tính đồng phạm đơn giản. Vai trò của hai bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội là ngang nhau, trong khi đi lượm phế liệu, lợi dụng địa hình vắng vẻ thì cùng nảy sinh ý định rồi trộm cắp tài sản mà không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị H đều có nhân thân xấu vì đều đang phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H nhưng lại tiếp tục phạm tội; các bị cáo phạm tội trong khi đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích cùng về tội "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên, tình tiết này đã sử dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi gây án đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho bị hại; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị V có bố và mẹ là người có công, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, vì vậy, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hậu quả mà các bị cáo gây ra nhằm có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Tuy nhiên, qua xem xét thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải làm nghề lượm phế liệu để sinh sống, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H để buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; áp dụng khoản 5

Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H và tổng hợp với hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị V đang chấp hình phạt tù; bị cáo Nguyễn Thị H là lao động tự do không có thu nhập đáng kể, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề xuất của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị V và bị hại Nguyễn Khắc T đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại gây ra cho ông T. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 49 kg dây cáp điện loại ABC 4 x 50 bị cắt thành từng đoạn ngắn là vật chứng không còn sử dụng được nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn: vàng, đen, bạc, BKS 72S1 – 0097 và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001524 do Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp năm 2007 là xe do ông Nguyễn Quang V mua của một người tên Nguyễn Văn Hùng ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, chiếc xe này thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của ông Vấn. Bị cáo Nguyễn Thị H được ông Vấn cho mượn chiếc xe này làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông Vấn không biết. Tại phiên tòa ông Vấn đề nghị được trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Xét thấy nguyện vọng của ông Vấn là chính đáng, vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại chiếc xe cho ông Vấn cùng Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001524 là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thị V 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đây (từ ngày 27/11/2020 đến ngày 18/12/2020), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn

Thị H 03 (ba) tháng tù, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 14 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 49 kg dây cáp điện.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho ông Nguyễn Quang V chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Nguyễn Quang V ngay sau khi kết thúc phiên tòa 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001524 do Công an huyện Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu cấp năm 2007 mang tên Nguyễn Văn Hùng (vật chứng có tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND P. Q;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu